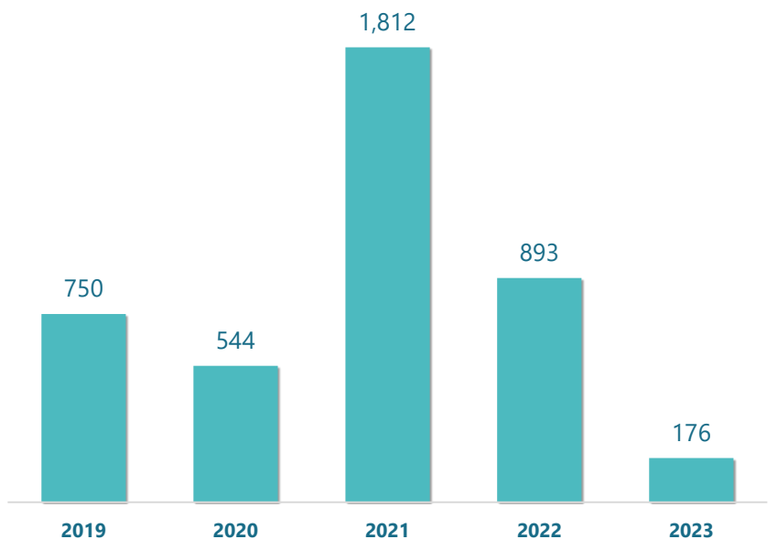
# CTCP Vietourist Holdings

FireAnt

| Ngày 29/12/2023 | 7,700 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | 0% | -12.5% | -30.6% |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 7,400 - 12,100 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 92 |
| Số lượng CPLH (CP) | 12,000,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 34,195 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 1.27 |
| EPS | 176 |
| P/E | 43.7 |

## EPS




*(Nguồn: fireant.vn)*

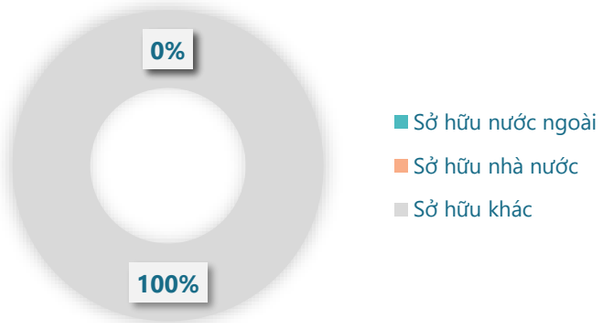
**DT thuần**
*2023*
**167**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼6.00| -3.5%

**LN trước thuế**
*2023*
**2.68**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼9.42| -77.9%

**LN sau thuế**
*2023*
**2.11**
*tỷ VNĐ*
YoY: ▼8.59| -80.3%

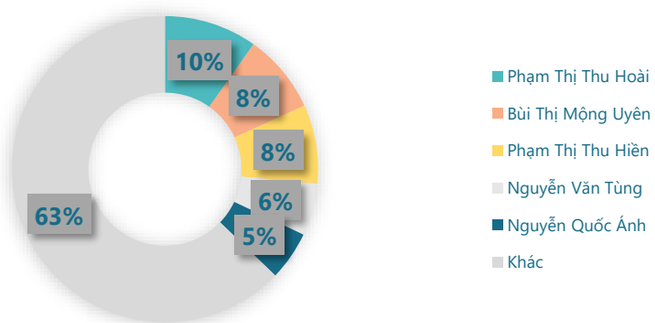
**ROE**
2023
**1.4%**
+/- YoY: ▼ 8.1%

## Cơ cấu sở hữu



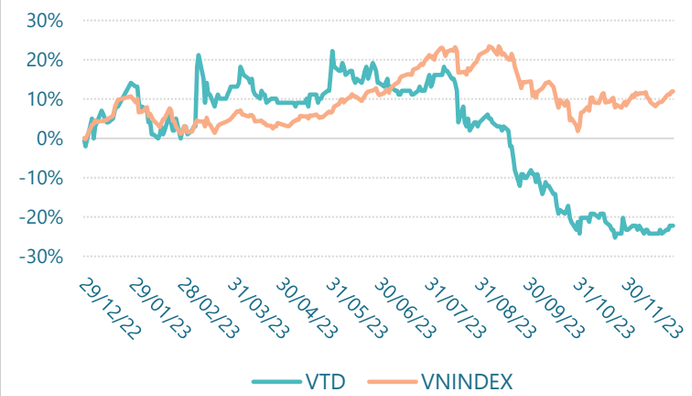

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Cơ cấu cổ đông



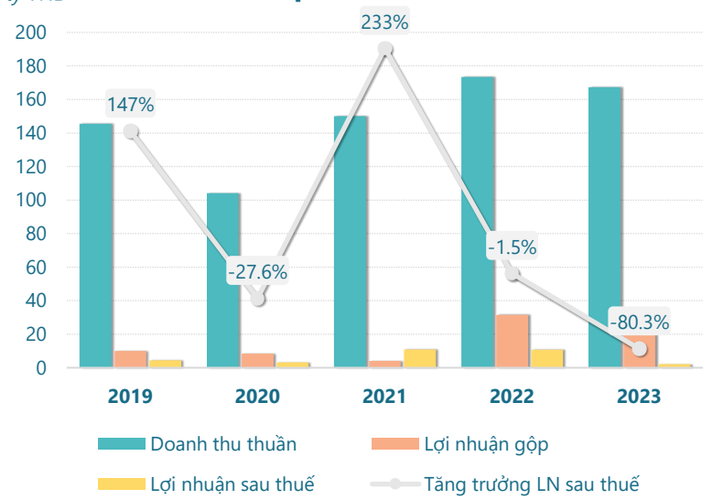

*(Nguồn: fireant.vn)*

## Tỷ suất lợi nhuận



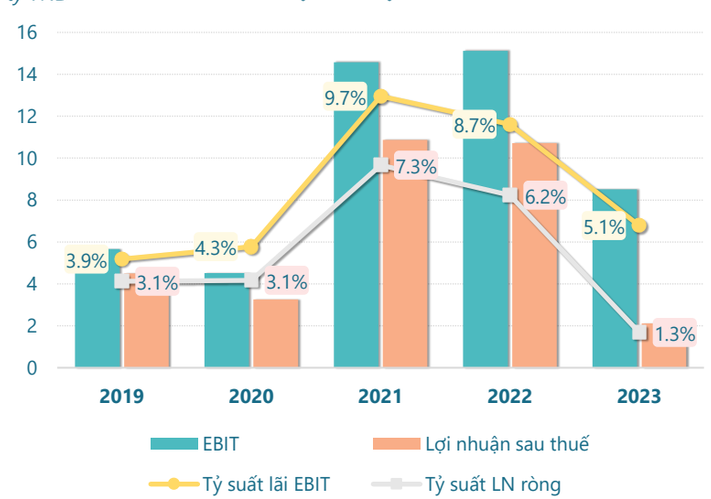
# CTCP Vietourist Holdings

## Kết quả kinh doanh



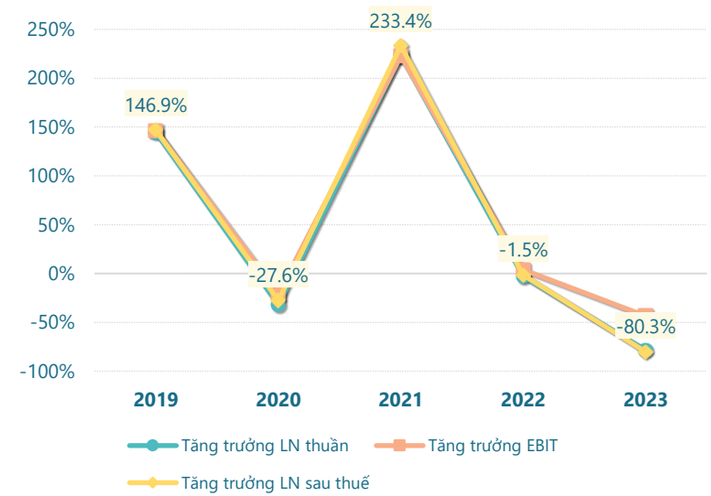

(Nguồn: fireant.vn)

## EBIT - Lợi nhuận sau thuế



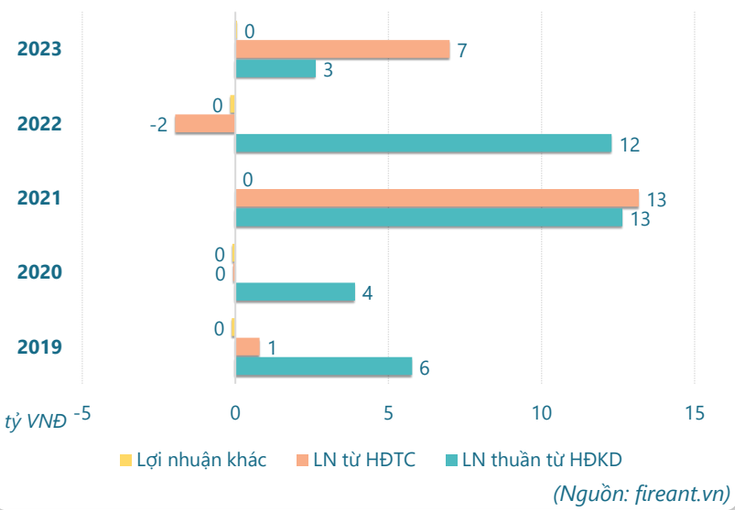

(Nguồn: fireant.vn)

## Tăng trưởng lợi nhuận



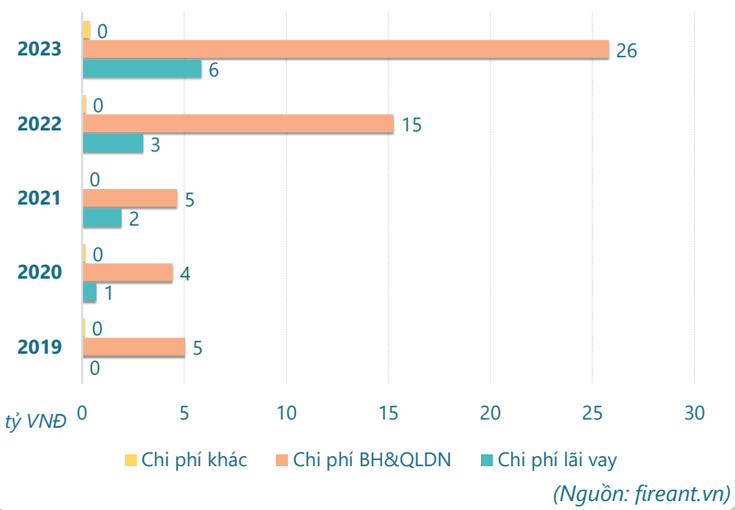

(Nguồn: fireant.vn)

## Cơ cấu lợi nhuận



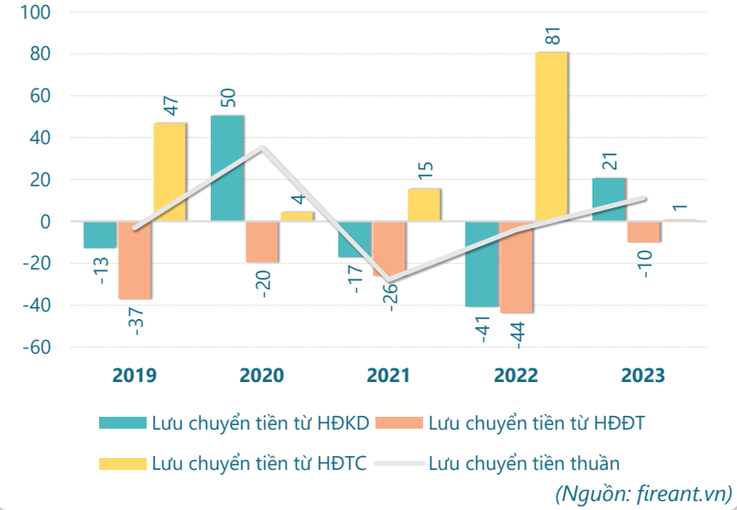

(Nguồn: fireant.vn)

## Cơ cấu chi phí




(Nguồn: fireant.vn)

## Lưu chuyển tiền

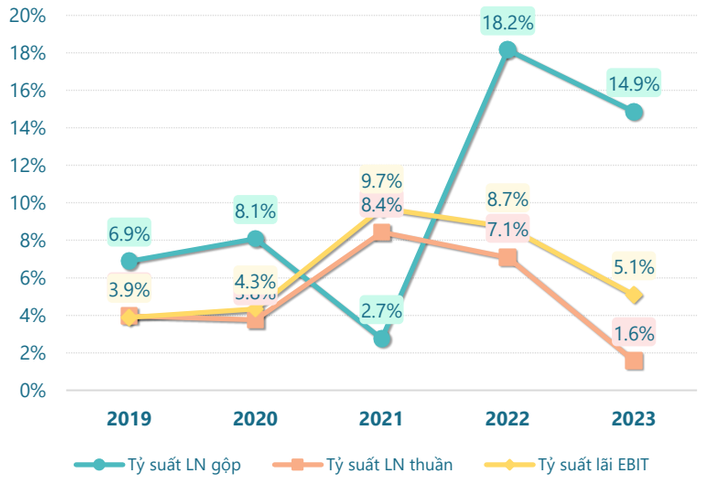



(Nguồn: fireant.vn)

# CTCP Vietourist Holdings

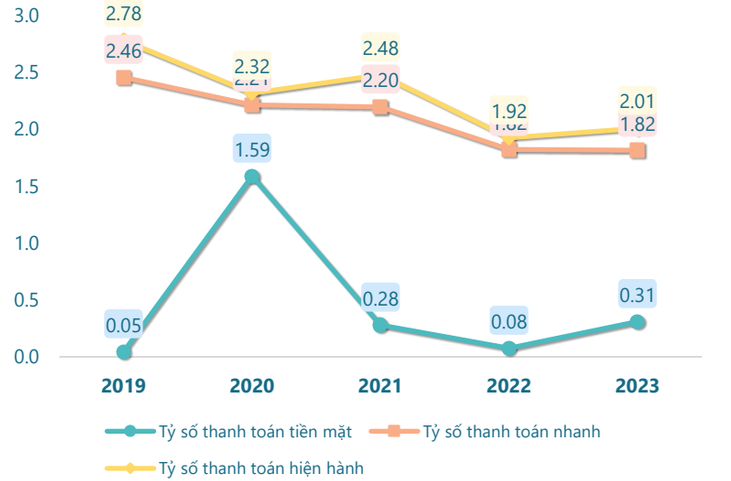
FireAnt

## Tỷ suất lợi nhuận



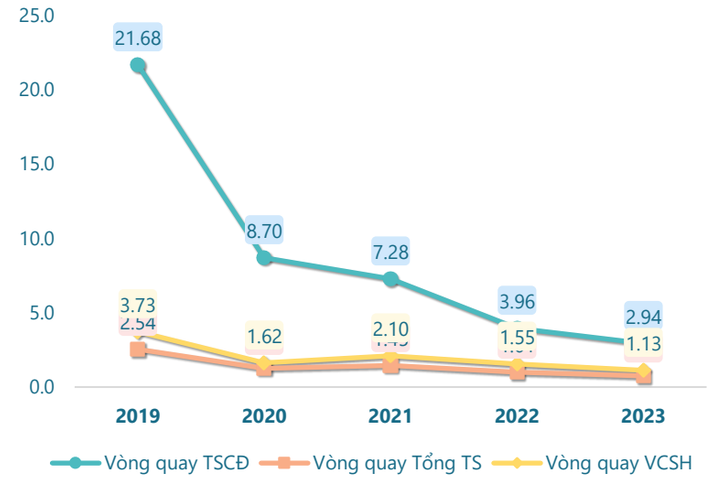

(Nguồn: fireant.vn)

## Chỉ số thanh khoản



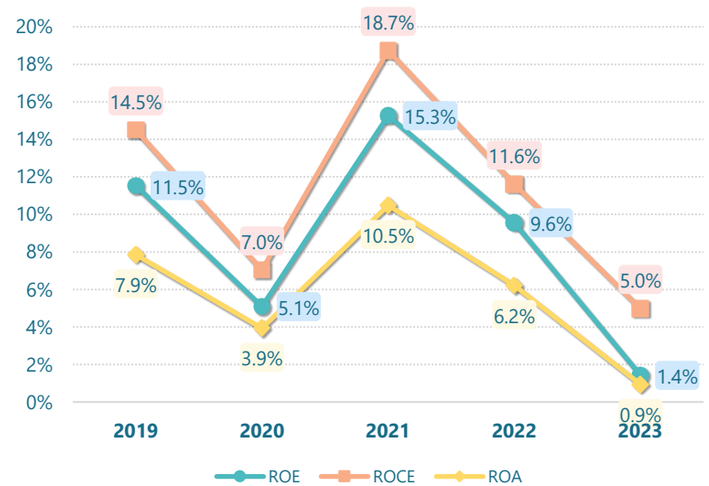

(Nguồn: fireant.vn)

## Vòng quay tài sản



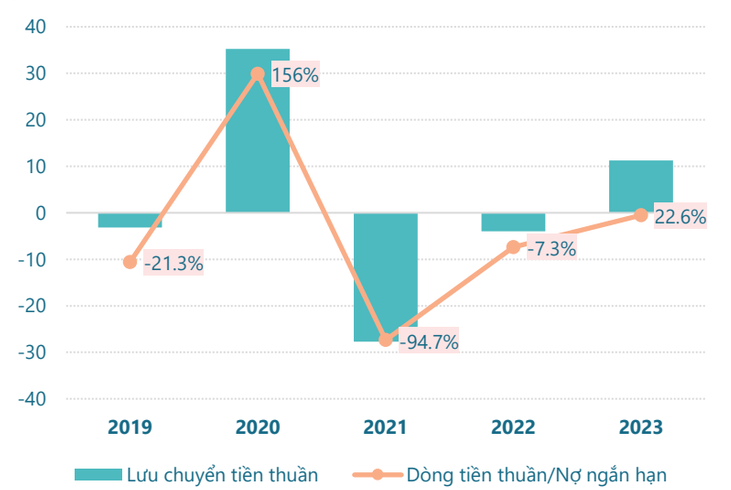

(Nguồn: fireant.vn)

## Tỷ suất sinh lợi



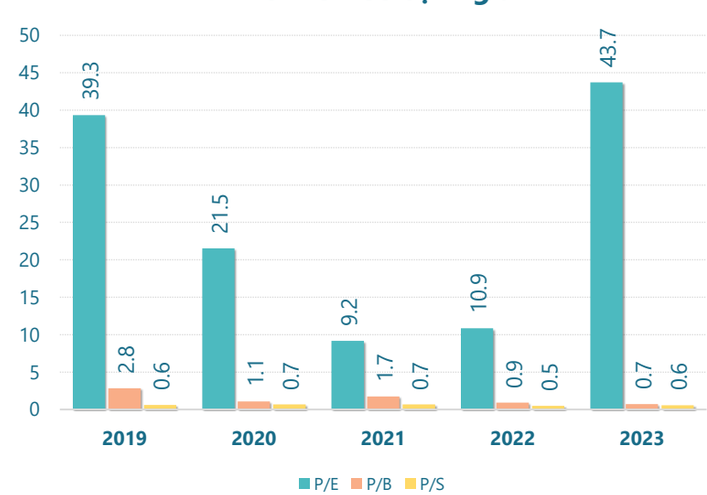

(Nguồn: fireant.vn)

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn




(Nguồn: fireant.vn)

## Nhóm chỉ số định giá




(Nguồn: fireant.vn)